

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TM HOÀNG HƯNG THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TM HOÀNG HƯNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HUNG THINH TM INVESTMENT CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANG HUNG THINH TM Co.,Ltd

2. Mã số doanh nghiệp: 2400893753

3. Ngày thành lập: 28/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố Tự, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0916402098

Fax:

Email: Hungthinh.750712@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; Trồng cây hàng năm khác còn lại	0119
3.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho; Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, Trồng Bưởi, Cam, các loại quả có múi khác, táo, nhãn, vải thiều.	0121
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5.	Trồng cây lâu năm khác	0129
6.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
7.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
8.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Chăn nuôi gà; Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng; Chăn nuôi gia cầm khác.	0146
9.	Chăn nuôi khác	0149
10.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
11.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi cá, Nuôi thủy sản khác	0322
12.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
13.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
14.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	1622

Thời gian đăng từ ngày 28/08/2020 đến ngày 27/09/2020

17.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2395
18.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
23.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước; Xử lý nước thải	3700
26.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
27.	Thu gom rác thải độc hại	3812
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
29.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
30.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
31.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá tài sản)	4610
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
52.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác	4662
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.	5210
57.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng sông; Bốc xếp hàng hóa loại khác	5224
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.	5229
60.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình công trình; Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; Thiết kế công trình nông nghiệp, phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;	7110
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
63.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển.	7730
65.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
66.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
67.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

69.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
70.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già.	8730
71.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Câu cá giải trí	9329
72.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC MINH _____ Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *10/02/1975* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *025025165*
 Ngày cấp: *26/04/2013* Nơi cấp: *Công an Tp. Hồ Chí Minh*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *23 Chiến Thắng, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố Tự, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang